

Bản án số: 91/2022/HSST
Ngày: 13/7/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phạm Duy Hải.

Các hội thẩm nhân dân: ông Vũ Xuân Kiều và ông Trần Văn Sinh.

- Thư ký phiên tòa: ông Lê Xuân Duy- Thư ký Tòa án nhân dân thành tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Hoan- Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2022 tại Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 71/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Vũ Văn D**- sinh ngày: 21/6/1995, tại tỉnh Nam Định.

ĐKNKTT: xóm 10, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định.

Chỗ ở: tổ 52H, khu 4A, phường C, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Văn Đ và bà: Đoàn Thị C; có vợ là: Nguyễn Thị Hồng N có 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: năm 2017, bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xử phạt 24 tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 02/12/2018, chấp hành xong hình phạt tù, về địa phương.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 08/01/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Hà Văn V**- sinh ngày: 16/5/1999, tại tỉnh Yên Bái.

ĐKNKTT: thôn P, xã N, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái.

Chỗ ở: tổ 10, khu 1, phường C, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 9/12; dân tộc: Mường; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hà Văn H và bà: Đinh Thị H; vợ con chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 08/01/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo Vũ Văn D:* ông Phạm Văn L, Luật sư Công ty Luật V Trung, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Lê Việt T- sinh năm 1986. Địa chỉ: số 194, Nguyễn Trãi, tổ 10, phường T, quận T, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Vũ Huy H- Sinh năm 1989, vắng mặt.
2. Anh Lê Thanh H- Sinh năm 1981, vắng mặt.
3. Anh Trần Văn K- Sinh năm 1979, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 16 giờ, ngày 08/01/2022, tại khu vực tổ 1, khu 2, phường Yết Kiêu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Tổ công tác của Công an thành phố Hạ Long bắt quả tang Hà Văn V có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, mục đích để bán. Vật chứng: thu giữ trong túi quần bên trái của V 01 hộp nhựa bên trong có 04 gói nilon, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng dạng cục (ký hiệu từ M1 đến M4). Ngoài ra, Công an còn tạm giữ của V 01 xe mô tô biển kiểm soát (BKS) 29M1-383.51, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone kèm thẻ sim, 400.000 đồng, 01 ví da và 01 chứng minh nhân dân mang tên Hà Văn V.

Hà Văn V khai số ma túy bị thu giữ là của Vũ Văn D đưa cho V mang đi bán. Căn cứ lời khai của V, Cơ quan điều tra đã bắt khẩn cấp đối với Vũ Văn D; khám xét khẩn cấp chỗ ở của D tại tổ 52H, khu 4A, phường Cao Xanh, thành phố Hạ Long, đã thu giữ 10 túi nylon, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng dạng cục (ký hiệu từ M5 đến M14). Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn tạm giữ của D 01 ví da, 01 cân điện tử, 01 dao lam, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung kèm 02 sim, 700.000 đồng và 01 căn cước công dân mang tên Vũ Văn D.

Tại Kết luận giám định số 243/KLGĐ ngày 16/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Mẫu vật ký hiệu từ M1 đến M14 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có tổng khối lượng 40,86gam (trong đó: khối lượng từ M1 đến M4 là 0,704 gam; khối lượng từ M5 đến M14 là 40,156 gam).

Quá trình điều tra xác định hành vi phạm tội của các bị cáo như sau:

Đầu tháng 12 năm 2021, Vũ Văn D nói với Hà Văn V là D sẽ mua ma túy về để bán, D rủ V bán ma túy cùng D, D sẽ đưa ma túy cho V đi bán khi có khách đặt mua; mỗi lần bán được ma túy, D sẽ cho V 100.000 đồng hoặc cho V sử dụng ma túy, V đồng ý. Vào cuối tháng 12/2021, D đến khu vực gần siêu thị Big C, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định, mua của một người phụ nữ tên là Phong (không rõ lai lịch, địa chỉ), 03 chỉ ma túy Heroine bằng 11,1 gam (01 chỉ tương đương 3,7 gam) với giá 10.000.000 đồng, việc D mua ma túy của Phong, D không bàn bạc và cũng không nói cho V biết. D mang về sử dụng và cùng V sử dụng hết khoảng 04 gam ma túy. D trực tiếp bán và cùng V bán cho nhiều người khoảng 3,164 gam Heroine, cụ thể:

- Vào các ngày 02/01/2022 và 06/01/2022, tại khu vực lán trại nơi D ở thuộc tổ 52H, khu 4A, phường Cao Xanh, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, D đã trực tiếp bán 02 lần, mỗi lần một gói ma túy, lần 01 bán giá 300.000 đồng, lần 02 bán giá 500.000 đồng cho Lê Thanh Hiệu và Trần Văn Khanh.

- Trong các ngày 06/01/2022 và 07/01/2022, Vũ Văn Hùng gọi điện thoại cho D đặt mua ma túy. D đồng ý bán với giá 400.000 đồng/01 gói (ngày 06/01) và 500.000 đồng/01 gói (ngày 07/01). Sau khi thống nhất với Hùng, D đã 02 lần đưa ma túy cho V, mỗi lần 01 gói để V mang đến khu vực dốc Mắm Tôm, thành phố Hạ Long, bán cho Hùng. V giao ma túy cho Hùng rồi cầm tiền về đưa cho D. Sau đó D cho V 100.000 đồng và cùng V sử dụng ma túy.

Tiếp đó, khoảng 12 giờ ngày 08/01/2022, tại khu vực gầm cầu Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, D tiếp tục mua của người phụ nữ tên Phong 01 cây ma túy, có khối lượng là 36,924 gam Heroine, với giá 25.500.000 đồng. D mang về cất giấu tại nơi ở. Buổi chiều cùng ngày, D đưa cho V 04 gói ma túy Heroine, khối lượng 0,704 gam để mang đi bán. Khi V đang đi bán thì bị Công an bắt quả tang, thu vật chứng.

Số ma túy còn lại của lần mua trước là 3,936 gam Heroine, của lần mua sau là 36,924 gam Heroine, tổng số là 40,86 gam Heroine, D cất giữ tại nhà mục đích để bán thì bị Cơ quan điều tra thu giữ khi khám xét.

Tổng khối lượng ma túy Vũ Văn D đã bán, đưa cho V mang bán và tàng trữ để bán là 44,024 gam Heroine (gồm: đã bán 3,164gam và đưa cho V bán 0,704 gam Heroine, tàng trữ trái phép 40,156 gam Heroine mục đích để bán). Hà Văn V 02 lần giúp sức cho D bán ma túy với giá 900.000 đồng cho Vũ Văn Hùng và tàng trữ 0,704 gam Heroine mục đích để bán.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Vũ Văn D và Hà Văn V đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Những người làm chứng: anh Vũ Văn H, anh Lê Thanh H và anh Trần Văn K vắng mặt tại phiên tòa, nhưng tại cơ quan điều tra có lời khai phù hợp với lời khai của các bị cáo về nội dung vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Viết T có lời khai tại cơ quan điều tra xác nhận: xe mô tô Honda Wave BKS 29M1- 383.51 là của anh mua để sử dụng, sau đó bị trộm lấy mất (mất trộm năm 2015), nay anh đã được cơ quan điều tra trả lại xe nên anh không có đề nghị gì.

Tại Cáo trạng số 81/CT- VKSQN-P1 ngày 09/6/2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã truy tố: Vũ Văn D về tội: *“Mua bán trái phép chất ma túy”* theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự; Hà Văn V về tội: *“Mua bán trái phép chất ma túy”* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với các bị cáo về tội: *“Mua bán trái phép chất ma túy”* và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- điểm b khoản 3 Điều 251, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Văn D;

- điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hà Văn V.

Xử phạt:

- Vũ Văn D từ 16 năm đến 17 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 08/01/2022.

- Hà Văn V từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 08/01/2022.

Về vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy: số ma túy còn lại sau giám định, 01 hộp nhựa có chữ XYLITOL, 01 dao lam, 01 cân điện tử mini có chữ POCKET SCALE, 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long và 03 sim điện thoại; tịch thu phát mại sung ngân sách Nhà nước: 02 điện thoại di động (Iphone và Sam sung) và số tiền 800.000 đồng; trả lại: 01 ví da + 01 chứng minh nhân dân mang tên Hà Văn V cho bị cáo V và 01 ví da + 01 căn cước công dân mang tên Vũ Văn D cho bị cáo D; trả lại cho bị cáo V số tiền 300.000 đồng, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Buộc bị cáo D phải nộp số tiền 900.000 đồng do phạm tội mà có để sung ngân sách Nhà nước.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

Quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo Vũ Văn D: Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo có quan điểm: đồng tình với bài phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh về tội danh, điều khoản đã truy tố đối với bị cáo D, tuy nhiên bị cáo D thành khẩn khai báo và đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc quá trình giải quyết vụ án, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s, t khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xử bị cáo D mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh và bản luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng: các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hạ Long, Công an tỉnh Quảng Ninh, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo thể hiện: Tại phiên tòa bị cáo Vũ Văn D và Hà Văn V khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang và Biên bản giữ người trong tạm giam, phù hợp với Kết luận giám định số 243/KLGD ngày 16/01/2022 và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Từ cuối tháng 12/2021 đến ngày 08/01/2022, tại thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Vũ Văn D đã 04 lần bán ma túy với giá 1.700.000 đồng cho Lê Thanh Hiệu, Trần Văn Khanh, Vũ Văn Hùng và cho nhiều người khác (không rõ lai lịch, địa chỉ). Tổng số ma túy D đã bán và tàng trữ để bán là 44,024 gam Heroine.

Trong các ngày 06/01/2022 và 07/01/2022, tại thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Hà Văn V đã giúp Vũ Văn D bán ma túy 02 lần cho Vũ Văn Hùng, mỗi lần 01 gói, tổng số tiền là 900.000 đồng, sau khi bán V được D cho 100.000 đồng và cho sử dụng ma túy cùng. Ngoài ra, ngày 08/01/2022, theo sự chỉ đạo của D, V đã mang 4 gói ma túy = 0,704 gam Heroine theo người mục đích để bán, thì bị Công an bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi nêu trên của bị cáo Vũ Văn D và bị cáo Hà Văn V đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, trong đó Vũ Văn D theo quy định tại điểm

b khoản 3, Hà Văn V theo quy định tại điểm b khoản 2 đều thuộc Điều 251 Bộ luật hình sự, như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý về ma túy của Nhà nước. Các bị cáo biết rõ việc tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép chất ma túy bị Nhà nước nghiêm cấm, ảnh hưởng đến an toàn, trật tự xã hội nhưng vẫn cố tình vi phạm nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội đã gây ra. Do đó cần tuyên cho các bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội mới có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo và đồng thời có tác dụng giáo dục răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về vai trò: vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo D là người rủ rê, khởi xướng việc mua bán ma túy, chuẩn bị ma túy, trực tiếp đi bán và cung cấp ma túy cho bị cáo V đem đi bán nên giữ vai trò đầu vụ; bị cáo V là người giúp sức cho bị cáo D trong việc bán ma túy nên giữ vai trò tiếp theo.

[5] Về nhân thân: các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy; bị cáo D có nhân thân xấu; các bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo D phạm tội 02 lần trở lên nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; bị cáo V không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt: khi lượng hình, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật, nhưng dù có xem xét giảm nhẹ hình phạt đến đâu thì việc cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết. Bị cáo D giữ vai trò đầu nên phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo V.

[7] Về hình phạt bổ sung: các bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số ma túy còn lại sau khi giám định được đựng trong 01 phong bì niêm phong số 243/KLGĐ là vật Nhà nước cấm nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với: 02 điện thoại di động nhãn hiệu: Iphone và Sam sung, các bị cáo dùng vào việc liên lạc mua bán ma túy và số tiền 700.000 đồng thu của D là tiền bán ma túy mà có, cần tịch thu sung ngân sách nhà nước; riêng 03 sim kèm theo điện thoại không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với số tiền 400.000 đồng thu giữ của V không liên quan đến việc phạm tội, cần trả lại cho bị cáo, nhưng khấu trừ đi số tiền 100.000 đồng V được D cho khi bán ma túy cho V, nên V chỉ được trả lại số tiền 300.000 đồng, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với: 01 hộp nhựa có chữ XYLITOL, 02 ví da, 01 dao lam, 01 cân điện tử mini có chữ POCKET SCALE, 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long thu giữ của các bị cáo là vật chứng vụ án liên quan đến việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chứng minh nhân dân mang tên Hà Văn V và 01 căn cước công dân mang tên Vũ Văn D, là giấy tờ nhân thân của các bị cáo, cần trả lại cho các bị cáo.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô Honda WAVE màu đen BKS 29M1-383. thu của các bị cáo, quá trình điều tra xác định là của anh Lê Viết T, cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Tiến, nay anh Tiến không có đề nghị gì nên không đề cập giải quyết.

[7] Nội dung khác:

- Bị cáo Vũ Văn D bán ma túy thu được 1.700.000đồng, đây là tiền do phạm tội mà có, bị cáo D cho V 100.000 đồng, còn lại 1.600.000đồng, đã tịch thu của D 700.000đồng (theo nhận định tại phần xử lý vật chứng), vì vậy cần buộc bị cáo D phải nộp lại số tiền 900.000đồng sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với Lê Thanh Hiệu, Trần Văn Khanh và Vũ Văn Hùng là những đối tượng mua ma túy của D để sử dụng, nhưng không thu được số ma túy đã mua nên không đủ điều kiện để xử lý hình sự.

- Đối với đối tượng tên nữ giới tên Phong, theo lời khai của D là người bán ma túy cho D, quá trình điều tra không xác định được tên tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý.

- Đối với việc bị cáo D sử dụng chiếc xe mô tô của anh Lê Viết Tiến bị mất trộm, nhưng không xác định được D có phải là người trộm cắp chiếc xe mô tô trên hoặc chứa chấp, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có hay không nên không có căn cứ xử lý.

[8] Luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với các bị cáo về tội danh, điều khoản truy tố, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đề nghị áp dụng là có căn cứ, phù hợp với nội dung của vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo Vũ Văn D đề nghị Hội đồng xét xử xử bị cáo D mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: các bị cáo: **Vũ Văn D** và **Hà Văn V** phạm tội: "**Mua bán trái phép chất ma túy**".

Căn cứ:

- Điểm b khoản 3 Điều 251; Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Vũ Văn D 16 (mười sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 08/01/2022.

- Điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Hà Văn V 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 08/01/2022.

Về xử lý vật chứng: áp dụng: điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: số ma túy đựng trong phong bì niêm phong số 243/KLGĐ ngày 18/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, 01 hộp nhựa có chữ XYLITOL, 02 ví da, 01 dao lam, 01 cân điện tử mini có chữ POCKET SCALE, 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long và 03 sim điện thoại;

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 02 điện thoại di động nhãn hiệu: Iphone và Sam sung và số tiền 800.000 (tám trăm nghìn) đồng (của D 700.000đồng, của V 100.000đồng);

- Trả lại: 01 chứng minh nhân dân mang tên Hà Văn V cho bị cáo V và 01 căn cước công dân mang tên Vũ Văn D cho bị cáo D; trả lại cho bị cáo V số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

(Số tiền 1.100.000đồng được niêm phong và nhập kho gói gửi số 997 và 998 tại Kho bạc Nhà nước Quảng Ninh ngày 08/3/2022).

(Tình trạng như: Biên bản giao vật chứng số 110 ngày 16/6/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh và Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh; Biên bản giao nhận tài sản số 30/BBBG-CQCSĐT-CATQN ngày 08/3/2022 giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Ninh với Kho bạc nhà nước Quảng Ninh).

- Buộc bị cáo D phải nộp số tiền 900.000 (chín trăm nghìn) đồng sung ngân sách Nhà nước.

Về án phí: áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Vũ Văn D và Hà Văn V, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các bị cáo; NLQ; Luật sư;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- CQ CSĐT + CQ THAHS Công an tỉnh Q.Ninh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Q.Ninh;
- TAND cấp cao + VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu hồ sơ, VP, Tòa HS, THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Duy Hải